**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Em làm được những gì? (t1)** ; Tiết:45

Thời gian thực hiện: 08/11/2024

##### I.Yêu cầu cần đạt

* + Củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.
	+ Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.
	+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

##### II.Đồ dùng dạy học

GV: Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

##### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **A.Hoạt động Mở đầu** |  |
| GV có thể tổ chức cho HS chơi để ôn lại các kiến thức, kĩ năng có liên quan đến các nội dung sau:* Mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích.
* Chuyển đổi đơn vị đo, viết các số đo dưới dạng số thập phân.

… | HS thực hiện theo hiệu lệnh của GV. |
| **B. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** |  |
| ***Luyện tập*****Bài 1:*** GV cho HS **đọc** yêu cầu.
* Khi sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức.
* GV hệ thống mối quan hệ giữa các đơn vị đo:
* Độ dài và khối lượng: Hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 10 lần.
* Diện tích: hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 100 lần.

…**Bài 2:**– Sửa bài, GV cho HS **trình bày** (mỗi nhóm/số đo), **khuyến khích** HS **nói** cách chuyển đổi đơn vị đo. | * HS (nhóm đôi) **đọc** các yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ, **thảo luận** tìm cách làm.
* HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** trong nhóm.

* HS **thực hiện** cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.
	1. 5 m 27 mm = 5,027 m

39 cm 6 mm = 0,396 m14 tạ 4 kg = 14,04 tạ* 1. 21 m2 94 dm2 = 21,94 m2

83 m2 16 cm2 = 83,0016 m210 cm2 5 mm2 = 10,05 cm2* HS **nói** cách chuyển đổi đơn vị đo. Ví dụ:

a) 5 m 27 mm = 5 27 m = 5,027 m. 1000→ 5 m 27 mm = 5,027 m… |
| **Bài 3:*** Khi sửa bài, GV cho HS **trình bày** trước lớp: Nói kết quả và **giải thích** tại sao chọn ý đó.

*Lưu ý:* GV cũng có thể trình chiếu từng câu lên (hoặc cho HS đọc từng câu), cả lớp chọn đáp án rồi đưa lên theo hiệu lệnh của GV.**Bài 4:*** GV cho HS **đọc** yêu cầu.
* Với những HS còn hạn chế, GV có thể hướng dẫn các em xác định phần nguyên và số chữ số của phần thập phân.
* Khi sửa bài, GV cho HS **đọc** số và **giải thích** tại sao chọn số đó, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày.

*Lưu ý:* GV cũng có thể đọc từng số lên cho HS thực hiện chuyển đổi đơn vị đo, viết vào bảng con, rồi đưa lên theo hiệu lệnh của GV. | – HS **thực hiện** cá nhân.a) C b) D– HS **giải thích** tại sao chọn ý đó. Ví dụ:a) 1 m = 1 km 1 g = 1 kg1 000 1 0001 m*l* = 1 *l*1 000…* HS **đọc** yêu cầu.
* HS thảo luận (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài,

**xác định** các việc cần làm: **Số thập phân?*** HS **thảo luận** tìm cách làm: Chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích 🡪 Viết số đo dưới dạng phân số thập phân, rồi chuyển thành số thập phân.
* HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ**.
1. 2 km 345 m = 2,345 km

75 tấn 61 kg = 75,061 tấn3 *l* 250 m*l* = 3,25 *l*1. 4 km2 26 ha = 4,26 km2

12 590 m2 = 1,259 ha6 ha 370 m2 = 6,037 ha– HS giải thích tại sao chọn số đó. Ví dụ:a) Vì 75 tấn 61 kg có: phần nguyên là 75;phần phân số thập phân là 61 1 000🡪 Mẫu số có ba chữ số 0🡪 Phần thập phân có ba chữ số🡪 Viết thêm một chữ số 0 vào hàng phần mười.75 tấn 61 kg = 75 61 = 75,061 tấn1 000🡪 75 tấn 61 kg = 75,061 tấn.… |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….